

Bản án số: 388/2023/HCPT
Ngày: 02/6/2023

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Thảo;
Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Ngọc Hoa;
Ông Hoàng Mạnh Hùng

Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Diệu, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Lê Đỗ Quyên, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 02 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 647/2022/TLPT-HC ngày 12 tháng 12 năm 2022 do có kháng cáo của người bị kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 60/2022/HC-ST ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5575/2023/QĐ-PT ngày 17 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

* **Người khởi kiện:** Ông Nguyễn Tuyên H, sinh năm 1959; địa chỉ: Thôn 7, xã HL, huyện VĐ, tỉnh Quảng Ninh; có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Bà Nguyễn Thị H1- Luật sư Văn phòng luật sư Ánh Anh; có mặt

*** Người bị kiện:**

- Ủy ban nhân dân huyện VõĐ, tỉnh Quảng Ninh.
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện VõĐ, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức M – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện VĐ, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

- Ông Trần Văn H2 – Giám đốc trung tâm phát triển quỹ đất huyện VĐ, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt
- Bà Phạm Thị Mai L – Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện VĐ, tỉnh Quảng Ninh; có mặt

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Ủy ban nhân dân xã HL, huyện VĐ, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Văn N – Phó Chủ tịch UBND xã HL, huyện VĐ, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

- Bà Hoàng Thị Đ1; vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị Thùy O; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn 7, xã HL, huyện VĐ, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đ, bà O: Ông Nguyễn Tuyên H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hộ gia đình ông Nguyễn Tuyên H bị thu hồi 02 thửa đất số 01 và 02 tờ bản đồ Giải phóng mặt bằng số 03 thuộc dự án “Đầu tư xây dựng tuyến đường trục chính trung tâm Khu đô thị Cái Ròng, Khu kinh tế VĐ, tỉnh Quảng Ninh” gồm:

+ Thửa số 01 tờ bản đồ GPMB số 03: gia đình ông H mua đất ở, nhà ở, đất nuôi trồng thủy sản của ông Lê Văn D, Lê Việt Th từ năm 1992.

+ Thửa đất số 02 tờ bản đồ GPMB số 03: vợ chồng ông H khai hoang, xây 02 gian nhà ở, năm 2010 cho con gái Nguyễn Thùy O hơn 600m² đất.

Do không đồng ý với phương án bồi thường, hỗ trợ tại các Quyết định số 5627/QĐ-UBND và Quyết định số 5763/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND huyện VĐ, ông Nguyễn Tuyên H đã khiếu nại đến UBND huyện VĐ đề nghị được bồi thường Đ đất, đắp đất, vận chuyển đất theo đơn giá thủ công tại Quyết định số 4234/2015/QĐ-UBND ngày 28/12/2015 của UBND tỉnh Quảng Ninh. Ngày 08/7/2021 Chủ tịch UBND huyện VĐ ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 2126/QĐ-CT ngày 08/7/2021, không chấp nhận nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Tuyên H.

Vì vậy, ông Nguyễn Tuyên H có đơn khởi kiện yêu cầu: Hủy Quyết định số 2126/QĐ-CT ngày 08/7/2021 của Chủ tịch UBND huyện VĐ về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Tuyên H, trú tại thôn 7, xã HL, huyện VĐ; hủy Quyết định số 5627/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND huyện VĐ về việc đình chỉ nội dung phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ gia đình ông Nguyễn Tuyên H, trú tại thôn 7, xã HL, huyện VĐ, tỉnh Quảng Ninh thuộc dự án: Đầu tư xây dựng tuyến đường trục chính trung tâm Khu đô thị Cái Ròng, Khu kinh tế VĐ, tỉnh Quảng Ninh tại Quyết định số: 5493/QĐ-UBND ngày 31/12/2019; hủy Quyết định số 5763/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung nội dung phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ gia đình ông Nguyễn Tuyên H, trú tại thôn 7, xã HL, huyện VĐ, tỉnh Quảng Ninh thuộc dự án: Đầu tư xây dựng tuyến đường trục chính trung tâm Khu đô thị Cái Ròng, Khu kinh tế VĐ, tỉnh Quảng Ninh. Buộc UBND huyện VĐ bồi thường khối lượng đất Đ, đất đắp chưa được kiểm đếm. Bồi thường đất Đ, đất đắp theo đơn giá thủ công tại Quyết định số 4234/2015/QĐ-UBND ngày 28/12/2015 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành bộ đơn giá bồi thường tài sản gắn liền với đất khi nhà

nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Bồi thường vật liệu kiến trúc của thửa đất số 01, 02 Tờ bản đồ giải phóng mặt bằng số 03 là 100% giá trị xây dựng ban đầu theo giá hiện hành. Bồi thường công san cát đáy ao bằng thủ công là 1.499,6 m³ cát theo giá nhân công hiện hành. Bồi thường cho con gái là Nguyễn Thủy O 400 m² đất ở và bố trí xuất tái định cư tại chỗ tại thửa đất số 02 Tờ bản đồ giải phóng mặt bằng số 03.

Quá trình đối thoại ông Nguyễn Tuyên H đã có đơn đề nghị thay đổi nội dung đơn khởi kiện: chỉ yêu cầu UBND huyện VĐ bồi thường đối với công đắp đất bờ ao, bờ đầm bằng phương pháp thủ công, với đơn giá 284.667đ/m²; đồng thời tại phiên tòa sơ thẩm, ông H đề nghị hủy một phần các quyết định nêu trên.

Tại văn bản ý kiến và bản tự khai cũng như các tài liệu có trong hồ sơ, Người bị kiện là Chủ tịch UBND huyện VĐ và UBND huyện VĐ có quan điểm:

- Về Yêu cầu bồi thường Đ đất, đắp đất, vận chuyển đất theo đơn giá thủ công tại Quyết định số 4234/2015/QĐ-UBND ngày 28/12/2015 của UBND tỉnh Quảng Ninh.

Ngày 22/4/2002, UBND huyện cấp GCNQSD đất số 1594/QĐ-UB mang tên bà Hoàng Thị Đ1 với tổng diện tích 20.000m² đất.

Hộ gia đình ông Nguyễn Tuyên H cung cấp bao gồm: Hợp đồng thuê đắp đầm nuôi trồng thủy sản năm 1992; Biên bản nghiệm thu ngày 10/11/1994; Biên bản thanh toán ngày 11/11/1994 giữa ông Nguyễn Tuyên H và ông Lê Văn Đ.

Ngày 31/12/ 2019, UBND huyện có Quyết định số 5492/QĐ-UBND V/v thu hồi đất của hộ gia đình ông Nguyễn Tuyên H, trú tại thôn 7, xã HL, huyện VĐ, tỉnh Quảng Ninh để thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng tuyến đường trục chính trung tâm Khu đô thị Cái Ròng, khu kinh tế VĐ, tỉnh Quảng Ninh. Theo đó hộ gia đình ông H bị thu hồi 13.000,53m²; vị trí thu hồi: tại thửa đất số 01, 02 tờ bản đồ GPMB số 3 của dự án trên, tại thôn 7, xã HL.

Ngày 31/12/2019, UBND huyện có Quyết định số 5493/QĐ-UBND V/v phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ gia đình ông Nguyễn Tuyên H, trú tại thôn 7, xã HL, huyện VĐ, tỉnh Quảng Ninh thuộc dự án: Đầu tư xây dựng tuyến đường trục chính trung tâm Khu đô thị Cái Ròng, khu kinh tế VĐ, tỉnh Quảng Ninh. Theo đó hộ gia đình ông H được duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ là 2.387.556.000đ.

Phương án bồi thường hỗ trợ được duyệt cụ thể: Đối với hạng mục Đất đắp bờ ao, bờ đầm: 6.780,9m³ x 92.448đ x 1,01 x 100% = 633.149.450đ. (Căn cứ Quyết định số 21/2017/QĐ-UBND, ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh Bổ sung một số nội dung của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 4234/2015/QĐ-UBND ngày 28/12/2015 của UBND tỉnh Quảng Ninh, tại mục 2.2.1 Phần bờ ao, đầm của Quyết định với đơn giá 92.448đ/m³).

Ngày 31/12/2019, UBND huyện có Quyết định số 5627/QĐ-UBND V/v đính chính nội dung phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ gia đình ông Nguyễn Tuyên H, trú tại thôn 7, xã HL, huyện VĐ, tỉnh Quảng Ninh để thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng tuyến đường trục chính trung tâm Khu đô thị Cái Ròng, khu kinh tế VĐ, tỉnh Quảng Ninh tại Quyết định số 5493/QĐ-UBND ngày

31/12/2019. Theo đó hộ gia đình ông H được phê duyệt lại với tổng số kinh phí là: 2.154.691.000đ.

Ngày 31/12/2019, UBND huyện có Quyết định số 5763/QĐ-UBND V/v phê duyệt điều chỉnh, bổ sung nội dung phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ gia đình ông Nguyễn Tuyên H, trú tại thôn 7, xã HL, huyện VĐ, tỉnh Quảng Ninh để thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng tuyến đường trục chính trung tâm Khu đô thị Cái Rồng, khu kinh tế VĐ, tỉnh Quảng Ninh. Theo đó hộ gia đình ông H được phê duyệt điều chỉnh bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí lập, tổ chức thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng: 634.968.000đ. Lý do phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án: bổ sung phương án phê duyệt đối với hạng mục đệm cát đáy ao và đất đắp bờ ao; điều chỉnh nội dung bồi thường, hỗ trợ do xác định lại phân diện tích đất nuôi trồng thủy sản theo GCNQSD đất là phân diện tích trong hạn mức sử dụng đất nuôi trồng thủy sản.

Căn cứ các giấy tờ do hộ gia đình ông Nguyễn Tuyên H cung cấp bao gồm: Hợp đồng thuê đắp đầm nuôi trồng thủy sản năm 1992; Biên bản nghiệm thu ngày 10/11/1994; Biên bản thanh toán ngày 11/11/1994 giữa ông Nguyễn Tuyên H và ông Lê Văn Đ là không đủ căn cứ chứng minh việc Đ đắp bờ ao, bờ đầm được thực hiện Đ đắp bằng phương pháp thủ công.

Căn cứ Quyết định số 21/2017/QĐ-UBND, ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc bổ sung một số nội dung của quy định ban hành kèm theo Quyết định của UBND tỉnh Quảng Ninh trong đó đơn giá đắp ao đầm nuôi trồng thủy sản (bờ ao, bờ đầm nuôi trồng thủy sản bao gồm các khoản chi phí Đ, đắp bằng thủ công, cơ giới) với đơn giá là 92.448 đồng/m².

Do đó, UBND huyện VĐ phê duyệt phương án bồi thường áp dụng đơn giá đất đắp bờ ao, bờ đầm với đơn giá là 92.448 đồng/m² cho hộ gia đình ông Nguyễn Tuyên H là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Về yêu cầu bồi thường vật liệu kiến trúc của thửa đất số 01, 02 tờ bản đồ GPMB số 3 là 100% giá trị xây dựng ban đầu theo đơn giá hiện hành.

Đối với công trình vật liệu kiến trúc của hộ gia đình ông Nguyễn Tuyên H được hình thành trên thửa đất số 01, 02 tờ bản đồ GPMB số 3 được xác định xây dựng trên các thửa đất nông nghiệp (đất nuôi trồng thủy sản).

Căn cứ quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 21 Quyết định số 3000/2017/QĐ-UBND ngày 02/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh.

Ngày 11/9/2019, Tổ công tác đánh giá giá trị nhà công trình trên đất nông nghiệp khi thực hiện giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn huyện VĐ đã tiến hành đánh giá giá trị còn lại của tài sản vật kiến trúc xây dựng trên đất nông nghiệp khi thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với tài sản của ông Nguyễn Tuyên H nằm trong ranh giới GPMB dự án Tuyến đường trục chính trung tâm đô thị Cái Rồng, Khu kinh tế VĐ, tỉnh Quảng Ninh; theo đó đã đánh giá phân tích so sánh giá trị còn lại của tài sản theo phương pháp thống kê kinh nghiệm và phương pháp phân tích kỹ thuật theo quy định và đã xác định tỷ lệ bồi thường, hỗ trợ đối với công trình vật kiến trúc trên thửa đất số 01, 02 tờ bản đồ GPMB số 3 đối với hộ ông Nguyễn Tuyên H là đảm bảo quy định của pháp luật.

- Về Yêu cầu bồi thường công san cát đáy ao bằng thủ công 1.499,6m³ cát theo giá nhân công hiện hành.

Đối với khối lượng đệm cát đáy ao 1499,6m³ đã được UBND huyện phê duyệt phương án tại Quyết định số 5763/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 với đơn giá 155.000đ/m², tổng giá trị: 232.438.000đ. Đơn giá bồi thường được vận dụng theo giá cát san lấp - giá bán sản phẩm của Công ty TNHH Quang Minh được công bố giá vật tư, vật liệu, máy thiết bị xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh quý I năm 2019.

Như vậy, giá bồi thường đã được đánh giá và áp dụng theo giá thực tế tại thời điểm bồi thường, đảm bảo quy định.

- Về Yêu cầu bồi thường cho con gái là Nguyễn Thùy O 400m² đất ở và bố trí xuất tái định cư tại chỗ tại thửa đất số 2 tờ bản đồ GPMB số 3.

Thửa đất số 02 tờ bản đồ GPMB số 03: Tổng diện tích trích đo thửa đất; 686,69m²; Diện tích thu hồi: 514,09m²; Diện tích còn lại: 172,60m². Nguồn gốc thửa đất: đất do hộ gia đình ông, bà Nguyễn Tuyên H- Hoàng Thị Đ1 khai hoang, quản lý sử dụng ổn định từ năm 1992 vào mục đích xây dựng công trình nhà tạm để ở và kết hợp trông coi đầm nuôi trồng thủy sản kết hợp làm nhà kho chứa thức ăn, chứa dụng cụ phục vụ sản xuất nuôi trồng thủy sản ổn định từ đó đến nay.

Ngày 05/9/2019, UBND huyện đã có Thông báo số 324/TB-UBND, trong đó, xác định thửa đất số 2 tờ bản đồ GPMB số 3 (tổng diện tích thửa đất là 686,69m², diện tích thu hồi GPMB là 514,09 m², diện tích còn lại là 172,6m²) là bờ đầm được tách từ thửa đất số 01 tờ bản đồ GPMB số 3 có nguồn gốc do ông Nguyễn Tuyên H khai hoang và sử dụng ổn định từ năm 1992, loại đất được xác định là đất nuôi trồng thủy sản (TSM).

Ngày 31/12/2019, UBND huyện có Quyết định số 5493/QĐ-UBND V/v phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ gia đình ông Nguyễn Tuyên H, trú tại thôn 7, xã HL, huyện VĐ, tỉnh Quảng Ninh thuộc dự án: Đầu tư xây dựng tuyến đường trục chính trung tâm Khu đô thị Cái Rồng, khu kinh tế VĐ, tỉnh Quảng Ninh. Theo đó hộ gia đình ông H được duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ là 2.387.556.000đ.

Theo phương án bồi thường hỗ trợ được duyệt cụ thể: Đối với hạng mục Đất nuôi trồng thủy sản mặn - Theo Thông báo số 324/TB-UBND, ngày 08/01/2019 của UBND huyện là đầm ven biển: 514,09m² x 20.000đ x 30% = 3.084.540 (áp dụng đơn giá theo quy định tại Quyết định số 3238 ngày 26/12/2014 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc quy định giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh thực hiện từ ngày 01/01/2015 đến 31/12/2019).

Trên cơ sở đó, UBND huyện phê duyệt phương án bồi thường thửa đất số 2 tờ bản đồ số 3 là đất nuôi trồng thủy sản đối với hộ ông Nguyễn Tuyên H là đúng quy định.

Như vậy, khi thực hiện thu hồi đất, phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh bổ sung phương án cho hộ ông Nguyễn Tuyên H; UBND huyện VĐ đã thực hiện đầy đủ khối lượng và đúng đơn giá, chính sách cho hộ gia đình.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- UBND xã HL có quan điểm: Cùng quan điểm với Chủ tịch UBND huyện VĐ và UBND huyện VĐ.

- Bà Hoàng Thị Đ1, bà Nguyễn Thùy O có quan điểm: cùng quan điểm với Người khởi kiện là ông Nguyễn Tuyên H.

Bản án hành chính sơ thẩm số 60/2022/HC-ST ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 193 Luật Tổ tụng Hành chính năm 2015; căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tuyên H, cụ thể:

- Hủy một phần Quyết định số 2126/QĐ-CT ngày 08/7/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện VĐ về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Tuyên H, trú tại thôn 7, xã HL, huyện VĐ; hủy một phần Quyết định số 5627/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện VĐ về việc đính chính nội dung phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ gia đình ông Nguyễn Tuyên H, trú tại thôn 7, xã HL, huyện VĐ, tỉnh Quảng Ninh thuộc dự án: Đầu tư xây dựng tuyến đường trục chính trung tâm Khu đô thị Cái Rồng, Khu kinh tế VĐ, tỉnh Quảng Ninh tại trung tâm Khu đô thị Cái Rồng, Khu kinh tế VĐ, tỉnh Quảng Ninh tại Quyết định số 5493/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 và hủy một phần Quyết định số 5763/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung nội dung phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ gia đình ông Nguyễn Tuyên H, trú tại thôn 7, xã HL, huyện VĐ, tỉnh Quảng Ninh thuộc dự án: Đầu tư xây dựng tuyến đường trục chính trung tâm Khu đô thị Cái Rồng, Khu kinh tế VĐ, tỉnh Quảng Ninh (Phần liên quan đến phê duyệt phương án bồi thường áp dụng đơn giá đất đắp bờ ao, bờ đầm với đơn giá là 92.448 đồng/m² theo Quyết định số 21/2017/QĐ-UBND, ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh).

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện VĐ, tỉnh Quảng Ninh thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật trong việc bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất của hộ gia đình ông Nguyễn Tuyên H theo đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 09 tháng 10 năm 2022, Người bị kiện là Ủy ban nhân dân huyện VĐ, tỉnh Quảng Ninh có đơn kháng cáo với nội dung kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 60/2022/HC-ST ngày 26/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự trình bày:

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Người bị kiện là bà Phạm Thị Mai L trình bày: Căn cứ các giấy tờ do hộ gia đình ông Nguyễn Tuyên H cung cấp bao như: Hợp đồng thuê đất nuôi trồng thủy sản năm 1992; Biên bản nghiệm thu ngày 10/11/1994; Biên bản thanh toán ngày 11/11/1994 giữa ông Nguyễn Tuyên H và ông Lê Văn Đ là không đủ căn cứ chứng minh việc để đắp

bờ ao, bờ đầm được thực hiện đắp bằng phương pháp thủ công. Do đó, UBND huyện VĐ áp dụng định mức xây dựng tại Văn bản số 1776/BXD-VP ngày 16/8/2007 của Bộ Xây dựng để tính toán công đắp và từ đó xác định đơn giá đắp ao đầm nuôi trồng thủy sản (bờ ao, bờ đầm nuôi trồng thủy sản bao gồm các khoản chi phí đắp, đắp bằng thủ công, cơ giới) với đơn giá là 92.448 đồng/m² là đúng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của Người bị kiện.

Người khởi kiện ông Nguyễn Tuyên H: đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã tuân thủ các quy định của pháp luật. Về nội dung: Căn cứ tài liệu do Người khởi kiện cung cấp và Tòa án sơ thẩm thu thập được thì thấy: Việc đắp đầm được thực hiện bằng phương pháp thủ công bằng chân tay, dùng cuốc, xẻng, đòn gánh, cáng để vận chuyển đất, trung bình 1 người đắp được 2-3m³/ngày, tiền công trả cho người lao động từ 3.000đ - 4.000đ/m³. Tại thời điểm đó, không sử dụng được máy móc thi công do phương tiện cơ giới thời gian đó chưa phổ biến và chưa hiện đại để có thể vào được khu vực đắp đầm. Do đó, có cơ sở xác định việc đào, đắp đầm của hộ gia đình ông Nguyễn Tuyên H được thực hiện bằng phương pháp thủ công, không sử dụng máy móc. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, Người bị kiện kháng cáo nhưng không có thêm tình tiết nào mới do đó đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của Người bị kiện, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 60/2022/HC-ST ngày 26/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận thấy:

* Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền, thời hiệu, đối tượng khởi kiện:

[1.1] Ngày 03/8/2021 ông Nguyễn Tuyên H nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính đề nghị Tòa án: Huỷ một phần Quyết định số 2126/QĐ-CT ngày 08/7/2021 của Chủ tịch UBND huyện VĐ về việc giải quyết khiếu nại của ông; hủy một phần Quyết định số 5627/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND huyện VĐ về việc đính chính nội dung phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ gia đình ông tại Quyết định số 5493/QĐ-UBND ngày 31/12/2019; hủy một phần Quyết định số 5763/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung nội dung phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ gia đình ông thuộc dự án: Đầu tư xây dựng tuyến đường trục chính trung tâm Khu đô thị Cái Rồng, Khu kinh tế VĐ, tỉnh Quảng Ninh. Buộc UBND huyện VĐ bồi thường đối với công đắp đất bờ ao, bờ đầm bằng phương pháp thủ công, với đơn giá 284.667đ/m² tại Quyết định số 4234/2015/QĐ-UBND ngày 28/12/2015 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành bộ đơn giá bồi thường tài sản gắn liền với đất khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Đây là các Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai của Ủy ban nhân dân cấp huyện, là đối tượng khởi kiện trong vụ án hành chính, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân

cấp tỉnh. Ngày 04/8/2021, ông Nguyễn Tuyên H nộp đơn khởi kiện là trong thời hiệu khởi kiện. Do đó, Tòa án tỉnh Quảng Ninh thụ đã thụ lý, giải quyết vụ án là trong thời hiệu, đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét đối với Quyết định thu hồi đất số 5492/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường số 5493/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND huyện VĐ không bị khiếu kiện, nhưng là quyết định có liên quan đến quyết định bị khởi kiện là đúng quy định của pháp luật.

[1.3] Tại buổi đối thoại ngày 22/4/2022 ông Nguyễn Tuyên H đã có đơn đề nghị thay đổi nội dung đơn khởi kiện: Ông chỉ yêu cầu UBND huyện VĐ bồi thường Đ đất đắp bờ ao, bờ đầm bằng phương pháp thủ công, với đơn giá 284.667đ/m². Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xem xét, giải quyết đến yêu cầu lập lại phương án bồi thường đối với công đắp đất bờ đầm bằng phương pháp thủ công và không xem xét đến các nội dung khác theo như đơn khởi kiện ban đầu của ông Nguyễn Tuyên H là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về xác định tư cách những người tham gia tố tụng trong vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xác định tư cách người khởi kiện, người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự trong vụ án đúng quy định của pháp luật.

[3] Kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện VĐ trong hạn luật định, hình thức phù hợp với quy định, do vậy được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa hôm nay, người khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đều đã có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật Tổ tụng hành chính quyết định xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng.

* Về nội dung:

[4] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 2126/QĐ-CT ngày 08/7/2021 của Chủ tịch UBND huyện VĐ; Quyết định số 5627/QĐ-UBND ngày 31/12/2019, Quyết định 5763/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 và các Quyết định hành chính liên quan: Thực hiện dự án “Đầu tư xây dựng tuyến đường trục chính trung tâm Khu đô thị Cái Ròng, khu kinh tế VĐ, tỉnh Quảng Ninh”. Sau khi có Thông báo thu hồi đất, ngày 31/12/2019 UBND huyện VĐ ban hành Quyết định thu hồi đất số 5492/QĐ-UBND; Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ số 5493/QĐ-UBND; Quyết định số 5627/QĐ-UBND về việc đính chính nội dung phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và Quyết định số 5763/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung nội dung phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với gia đình ông Nguyễn Tuyên H. Không đồng ý với phương án bồi thường, ông H đã có đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND huyện VĐ. Sau khi nhận được đơn khiếu nại, Chủ tịch UBND huyện VĐ đã tiến hành thụ lý đơn khiếu nại, giao nhiệm vụ xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ và tổ chức đối thoại. Ngày 08/7/2021 Chủ tịch UBND huyện VĐ ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 2126/QĐ-CT với nội dung: Không chấp nhận nội dung khiếu nại của

ông Nguyễn Tuyên H. Như vậy Quyết định giải quyết khiếu nại số 2126/QĐ-CT ngày 08/7/2021 của Chủ tịch UBND huyện VĐ; Quyết định thu hồi đất số 5492/QĐ-UBND, Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ số 5493/QĐ-UBND, Quyết định số 5627/QĐ-UBND về việc đình chính nội dung phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và Quyết định số 5763/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung nội dung phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với gia đình ông Nguyễn Tuyên H được ban hành là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 28, điều 29 của Luật tổ chức chính quyền địa phương; Điều 62, điều 66, điều 67, điều 69 của Luật đất đai và các Điều 27, điều 28, điều 29, điều 30, điều 31 của Luật khiếu nại.

[5] Về nguồn gốc hai thửa đất của gia đình ông Nguyễn Tuyên H bị thu hồi: Thửa đất số 01 tờ bản đồ GPMB số 03 có tổng diện tích trích đo thửa đất là 46.344,05m²; diện tích đất thu hồi 12.486,44m² (trong đó: diện tích được cấp GCNQSD đất: 12.486,44m²); diện tích còn lại: 33.857,61m². Nguồn gốc do hộ gia đình ông, bà Nguyễn Tuyên H- Hoàng Thị Đ1 khai hoang từ năm 1992 quản lý sử dụng ổn định vào mục đích nuôi trồng thủy sản và được UBND huyện cấp GCNQSD đất số 1594/QĐ-UB ngày 22/4/2002 mang tên bà Hoàng Thị Đ1, mục đích sử dụng đất: đất nuôi trồng thủy sản. Toàn bộ ranh giới thửa đất được hộ gia đình quản lý sử dụng ổn định không có tranh chấp, lấn chiếm, không vi phạm. Thửa đất số 02 tờ bản đồ GPMB số 03 có tổng diện tích đo thửa đất: 686,69m², diện tích thu hồi: 514,09m², diện tích còn lại: 172,60m². Nguồn gốc do ông Nguyễn Tuyên H – bà Hoàng Thị Đ1 khai hoang, quản lý sử dụng ổn định từ năm 1992 vào mục đích xây dựng công trình trồng coi đầm nuôi trồng thủy sản kết hợp làm nhà kho chứa thức ăn, chứa dụng cụ phục vụ sản xuất, nuôi trồng thủy sản. Như vậy, diện tích đất của hộ gia đình ông Nguyễn Tuyên Huân bị thu hồi có đủ điều kiện bồi thường theo quy định của Luật đất đai năm 2013.

[6] Xét kháng cáo của Người bị kiện:

Ủy ban nhân dân huyện Văn Đồn cho rằng Quyết định giải quyết khiếu nại số 2126/QĐ-CT ngày 08/7/2021 của Chủ tịch UBND huyện VĐ là đúng với lý do: Các tài liệu do hộ gia đình ông Nguyễn Tuyên Huân cung cấp gồm Hợp đồng thuê đắp đầm nuôi trồng thủy sản năm 1992; Biên bản nghiệm thu ngày 10/11/1994; Biên bản thanh toán ngày 11/11/1994 được ký giữa ông Nguyễn Tuyên H và ông Lê Văn Đ là không đủ căn cứ chứng minh việc đào đắp bờ ao, bờ đầm được thực hiện bằng phương pháp thủ công. Theo định mức xây dựng tại Văn bản số 1776/BXD-VP ngày 16/8/2007 của Bộ Xây dựng thì đối với hoạt động đào + đắp thủ công đất cấp II (mã hiệu AB.11532 và AB.13211) cần 1,57 công để đào và đắp 1m³ đất cấp II (1,57 công tương ứng 12,56 giờ) như vậy với khối lượng đào đắp 8.682,64m³ cần 13.631,7 công tương ứng với 171.214 giờ (7.133,9 ngày) trong khi thời gian đào, đắp theo hợp đồng ông Huân cung cấp chỉ có 760 ngày. Hội đồng xét xử thấy:

[6.1] Trong quá trình giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện VĐ, mặc dù ông H đã cung cấp các tài liệu như: Hợp đồng thuê đắp đầm nuôi trồng thủy sản ngày 08/10/1992, Biên bản nghiệm thu ngày 10/11/1994, Biên bản thanh toán ngày 11/11/1994 được ký giữa ông Nguyễn Tuyên H và ông Lê Văn Đ; Vi

bằng số 121/2020/VB-TPL ngày 26/7/2020, có sự tham gia của ông Lê Văn Đ, Lê Văn Liều, Lê Quang Huy, Nguyễn Văn Trường, Trần Văn Lượng, Lê Văn Quyết, Nguyễn Văn Trường, Nguyễn Văn Hưởng và một số người dân sống lâu năm tại địa phương, nhưng không được UBND huyện VĐ xác minh làm rõ những vấn đề như: Thời điểm gia đình ông Nguyễn Tuyên H Đ đắp đầm thì việc thuê máy móc cơ giới có thuận tiện không? Với phương tiện, máy móc thì công thời điểm đó có vào khu vực đầm nhà ông H để thi công hay không? (Tại phiên tòa hôm nay, đại diện UBND xã HL cũng thừa nhận: Khu đầm của gia đình ông Nguyễn Tuyên H là khu vực bãi triều nước lên xuống đất pha cát nhão). Do đó, việc UBND huyện VĐ chỉ căn cứ vào văn bản số 1776/BXD-VP ngày 16/8/2007 của Bộ Xây dựng để kết luận với khối lượng Đ đắp như vậy thì không thể thực hiện bằng phương pháp thủ công là vôi vàng, chưa xem xét đến tình hình thực tế tại thời điểm Đ đắp đầm.

[6.2] Theo các tài liệu, chứng cứ do Người khởi kiện cung cấp và Tòa án cấp sơ thẩm thu thập được như: lời khai của những người làm chứng trực tiếp tham gia đào đắp đầm và một số người dân sống lâu năm như ông Lê Văn Dương, ông Nguyễn Văn Xiu, ông Nguyễn Đình Chiến, thấy: Ông Nguyễn Tuyên H thuê ông Lê Văn Đ đắp đầm nuôi trồng thủy sản tại Hợp đồng ngày 08/10/1992. Ông Đ thuê ông Lê Văn Liều là người quản lý, điều hành người lao động từ khi ký hợp đồng đến khi đắp xong đầm. Ông Đ có thuê lao động gồm: những người ở địa phương, bộ đội làm kinh tế ở sư đoàn 242 đóng quân trên địa bàn huyện VĐ và những người lao động ở địa phương khác đến. Việc đắp đầm được thực hiện bằng phương pháp thủ công bằng chân tay, dùng cuốc, xẻng, đòn gánh, cáng để vận chuyển đất, trung bình 1 người Đ đắp được 2-3m³/ngày, tiền công trả cho người lao động từ 3.000đ - 4.000đ/m³. Tại thời điểm đó, không sử dụng được máy móc thi công do đường vào đầm nhà ông Huân rất khó khăn, mặt bằng thi công là bãi triều nước lên xuống đất pha cát nhão. Việc đắp đầm được thực hiện từ tháng 10/1992 đến tháng 11/1994 thì hoàn thành, có Biên bản nghiệm thu ngày 10/11/1994 và Biên bản thanh toán ngày 11/11/1994. Do đó, có cơ sở xác định việc đào, đắp đầm của hộ gia đình ông Nguyễn Tuyên H được thực hiện bằng phương pháp thủ công, không sử dụng máy móc.

[6.3] Tổng hợp các phân tích trên thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết vụ án đúng trình tự, quy định của pháp luật; đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự. Tại phiên tòa phúc thẩm Người bị kiện kháng cáo nhưng không có thêm tình tiết gì mới để chứng minh cho yêu cầu của mình nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của Người bị kiện. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[7] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên UBND huyện VĐ phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Bác kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện VĐ, tỉnh Quảng Ninh, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 60/2022/HC-ST ngày 26/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Ủy ban nhân dân huyện VĐ, tỉnh Quảng Ninh phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0016051 ngày 31/10/2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Xuân Thảo

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Mạnh Hùng Nguyễn Ngọc Hoa

Trần Xuân Thảo